

Số: /TTr-BCA-C12

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo**TỜ TRÌNH****Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành
danh mục Cơ sở dữ liệu quốc gia**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định ban hành danh mục Cơ sở dữ liệu quốc gia như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư xác định “Hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong nước, tiến tới kết nối với khu vực ASEAN và quốc tế”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định “Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu”.

- Luật Giao dịch điện tử năm 2023 quy định tại điểm d khoản 3 Điều 40 như sau: “Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia. Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia phải thể hiện được các nội dung cơ bản sau đây: tên cơ sở dữ liệu quốc gia; mục tiêu xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia; phạm vi dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia; thông tin về dữ liệu chủ của cơ sở dữ liệu quốc gia được lưu trữ và chia sẻ; đối tượng và mục đích sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia; nguồn thông tin được xây dựng và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia; phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia”.

- Luật Dữ liệu năm 2024, Nghị định 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dữ liệu, trong đó quy định về việc quản trị, quản lý dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia; việc kết

nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành phục vụ khai thác, tái sử dụng dữ liệu, bảo đảm cá nhân, tổ chức chỉ cung cấp thông tin, dữ liệu, giấy tờ một lần cho cơ quan nhà nước trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công.

- Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước trong đó bãi bỏ Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia. Do vậy, để lại khoảng trống pháp lý đối với các hoạt động xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia. Do đó, đòi hỏi phải xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, xử lý dữ liệu của cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước về dữ liệu.

- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ đã đề cập đến danh sách các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; danh mục các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng tâm, ưu tiên triển khai trong năm 2025, do đó, cần phải nhanh chóng tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng đầy đủ danh mục các cơ sở dữ liệu quốc gia để bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước về dữ liệu.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, Chính phủ đang thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó xác định dữ liệu là tài nguyên quan trọng, đóng vai trò nền tảng trong việc xây dựng chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Việc ban hành một Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia chính thức sẽ giúp các cơ quan, tổ chức, cá nhân xác định rõ các cơ sở dữ liệu quốc gia hiện có, thúc đẩy việc khai thác, chia sẻ và sử dụng tài nguyên dữ liệu một cách hiệu quả, đảm bảo sự thống nhất và tránh trùng lặp.

Việc xác định rõ danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, bảo vệ, lưu trữ dữ liệu, hỗ trợ xử lý rủi ro phát sinh và đảm bảo tính minh bạch trong quản lý nhà nước.

Quyết định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia là yếu tố then chốt trong việc hoạch định và triển khai chính sách, giúp đảm bảo tính liên tục, thống nhất và minh bạch trong đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý, tạo điều kiện phát triển hệ sinh thái dữ liệu quốc gia, thúc đẩy hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và phát triển kinh tế - xã hội dựa trên tài nguyên dữ liệu.

Vì vậy, việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia là rất cần thiết, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ

liệu và Nghị định số 194/2025/NĐ-CP, đồng thời bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Quyết định

a) Nhằm hoàn thiện các quy định phục vụ việc xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, phân loại, sử dụng dữ liệu, quản lý nhà nước về dữ liệu, đặc biệt là việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo sự thống nhất, đồng bộ, sử dụng hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

b) Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, đáp ứng chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số của Đảng, Nhà nước và yêu cầu hội nhập của nước ta với các nước trong khu vực và thế giới. Thể chế hóa, hoàn thiện hành lang pháp lý để thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển và khai thác dữ liệu, cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

a) Đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số quốc gia, góp phần xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số;

b) Thể chế hóa kịp thời các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước về thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển và khai thác có hiệu quả dữ liệu phù hợp tình hình kinh tế, xã hội và hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân ở Việt Nam;

c) Việc xây dựng dự thảo Quyết định được tiến hành trên cơ sở thực tiễn; tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện thống nhất, đồng bộ, sử dụng hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội, góp phần phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc tạo lập, khai thác, sử dụng dữ liệu, cơ sở dữ liệu bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật;

d) Đảm bảo tính khả thi của các quy định; đáp ứng yêu cầu hội nhập của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Ngày 03/7/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 194/2025/NĐ-CP về Quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước, Nghị định này đã **bãi bỏ toàn bộ Nghị định số 47/2024/NĐ-CP** ngày 09/5/2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia. Do đó, việc ban hành Quyết định về Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia là cần thiết để cụ thể hóa các quy định của Nghị định số 194/2025/NĐ-CP và đảm

bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ được giao, Bộ Công an đã triển khai, thực hiện các nội dung sau:

1. Xây dựng, hoàn thiện nội dung dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục Cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Đăng tải Hồ sơ Quyết định lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Công an; gửi xin ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Công an các đơn vị, địa phương và cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

3. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định và gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.

4. Xây dựng Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định chi tiết tại Nghị định số 194/2025/NĐ-CP.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc liên quan đến các hoạt động: xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; xây dựng và triển khai Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; cung cấp và khai thác dữ liệu mở của cơ quan nhà nước.

2. Về bố cục của Quyết định

Bao gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

Điều 3. Hiệu lực thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

3.1. Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia. Quyết định sẽ kèm theo Phụ lục danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, bao gồm tên cơ sở dữ liệu quốc gia; mục tiêu xây dựng; phạm vi dữ liệu; thông tin về dữ liệu chủ; đối tượng và mục đích khai thác, sử dụng; nguồn thông tin được xây dựng và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia; phương thức chia sẻ dữ liệu.

3.2. Trách nhiệm thi hành

3.2.1. Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 5 và khoản 1 Điều 34 của Nghị định số 194/2025/NĐ-CP.

3.2.2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Đề xuất bổ sung, cập nhật, điều chỉnh danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia phù hợp với nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong từng giai đoạn phát triển, theo quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 37 của Nghị định số 194/2025/NĐ-CP;

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc cung cấp thông tin, cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia và chịu trách nhiệm về độ chính xác, toàn vẹn các thông tin, dữ liệu được cập nhật theo quy định tại khoản 5 Điều 37 của Nghị định số 194/2025/NĐ-CP.

3.3. Về hiệu lực thi hành: Quy định về hiệu lực thi hành của dự thảo Quyết định.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Việc bảo đảm nguồn lực triển khai thi hành Quyết định về cơ bản do ngân sách nhà nước bảo đảm. Kinh phí xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và kinh phí chi hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định pháp luật về các khoản thu hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, nội dung, chế độ, định mức chi theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Do đó, việc triển khai thi hành Quyết định là hoàn toàn khả thi

Trên đây là Tờ trình Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, Bộ Công an xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo dự thảo Quyết định và các tài liệu khác có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, C12 (P4).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

